

Bản án số: 226/2022/HC-PT

Ngày 15 tháng 6 năm 2022

V/v khiếu kiện quyết định phê duyệt  
phương án bồi thường, hỗ trợ

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Mai Anh Tài;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Hùng;

Ông Nguyễn Vũ Đông.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thảo Trang, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 161/2021/TLPT-HC ngày 01 tháng 4 năm 2021 về việc “Khiếu kiện quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4867/2022/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

**\* Người khởi kiện:** Ông Phạm Văn T, sinh năm 1946; địa chỉ: Tổ 9, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Q; Vắng mặt.

**- Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện:** Ông Đỗ Huy H, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ 32, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**\* Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Q.

Địa chỉ trụ sở: số 2 Bến Đ, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

- *Đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu N – Phó Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND thành phố H và UBND thành phố H:* Ông Trần Quốc H – Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H; địa chỉ: Số 2 B, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Hữu N - Phó Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:* Ông Trần Quốc H - Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố H; Vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân phường H; địa chỉ trụ sở: Phường H, thành phố H, tỉnh Q.

- *Đại diện theo pháp luật:* Ông Hà Hồng S – Chủ tịch; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt;

3. Bà Đỗ Kim N; địa chỉ: Tổ 9, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Q.

- *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Đỗ Huy H; địa chỉ: Tổ 32, khu 3, phường H, thành phố H, tỉnh Q; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của các bên đương sự, nội dung vụ án như sau:*

Người khởi kiện, Phạm Văn T trình bày:

Ông Phạm Văn T và bà Đỗ Kim N có sử dụng diện tích 1093,4m<sup>2</sup> đất tại tổ 9, khu 5, phường H, thành phố H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 38 và 40/12/BĐĐC và một phần thửa 39/12/BĐĐC đất chuyên dùng, thửa 41/12/BĐĐC là đất giao thông, thửa 07/12/BĐĐC đứng tên ông Tô Văn N.

Thực hiện dự án đường dọc mương thoát nước từ cầu nước mặn (Phường H) đến Cầu Trắng K67 (Phường H1) đoạn từ Tỉnh lộ 337 đến khu đô thị B của Cienco 5 (Giai đoạn 2) thành phố H, diện tích đất ông T sử dụng nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng gồm 386,8m<sup>2</sup> thuộc phạm vi dự án trong đó 263m<sup>2</sup> đất ở, 65,60m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm thuộc diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông T, 36,6m<sup>2</sup> thửa 39, 41/12/BĐĐC mang tên Ủy ban nhân

dân phường quản lý, 21,6m<sup>2</sup> thuộc thửa 7/20/BĐ ĐC của hộ ông Tô Văn N (Thỏa thuận đất là của ông N).

Ngày 28/3/2019, Ủy ban nhân dân thành phố H (viết tắt UBND) đã ban hành Quyết định số 1720/QĐ - UBND thu hồi đất của ông Phạm Văn T, bà Đỗ Kim N 386,8m<sup>2</sup> tại phường H để GPMB thực hiện công trình: Đường dọc mương thoát nước từ cầu nước mặn (Phường H) đến Cầu Trắng K67 (Phường H1) đoạn từ Tỉnh lộ 337 đến khu đô thị B của Cienco 5 (Giai đoạn 2) thành phố H trong đó hộ ông T bị thu hồi 386,8m<sup>2</sup> và ban hành Quyết định số 1726/QĐ - UBND (Được đính chính tại Quyết định số 2249/QĐ - UBND ngày 17/4/2019) phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N số tiền 1.593.958.000đ (Giá đất bồi thường cụ thể cho dự án được áp dụng theo Quyết định số 30/QĐ - UBND ngày 09/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q).

Ngày 26/9/2019, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định số 8033/QĐ - UBND về việc thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng cho hộ ông T số tiền 5.000.000đ.

Không đồng ý với việc áp dụng giá bồi thường về đất tại phương án bồi thường hộ ông T đã khiếu nại Quyết định số 1726/QĐ - UBND và yêu cầu áp dụng đơn giá bồi thường, đất ở theo Quyết định số 1662/QĐ - UBND ngày 23/4/2019 và Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Q.

Ngày 17/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 1982/QĐ - UBND không chấp nhận khiếu nại về việc: Yêu cầu áp dụng đơn giá bồi thường, đất ở theo Quyết định số 1662/QĐ - UBND ngày 23/4/2019 và Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Q.

Không đồng ý với việc áp dụng đơn giá bồi thường nên ông Phạm Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy phần Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho hộ ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N trú tại tổ 9, khu 5, phường H để thực hiện GPMB dự án: Đường dọc mương nước từ cầu nước mặn phường H đến Cầu Trắng K67 phường H1 (Giai đoạn 2) đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu nước mặn, phường H, thành phố H; Yêu cầu UBND thành phố H thay đổi và bổ sung phần đơn giá đất bồi thường theo Quyết định số 4505/QĐ - UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Q ngày 25/10/2019.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp, người khởi kiện đã nộp Quyết định thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường,

phương án bồi thường và các quyết định về giá...và cho rằng Quyết định 30/QĐ - UBND của UBND tỉnh về giá là áp dụng cho giai đoạn trước, sau khi có sự điều chỉnh quy hoạch dự án giai đoạn 2 thì phải áp dụng giá bồi thường theo theo Quyết định số 1662/QĐ - UBND ngày 23/4/2019 và Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Q mới đúng quy định vì các Quyết định giá này được ban hành để áp giá sau khi được điều chỉnh quy hoạch.

*Tại Văn bản ý kiến và bản tự khai, người bị kiện trình bày:*

Ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N quản lý, sử dụng thửa đất số thửa 27 tờ bản đồ số 02 thuộc diện GPMB thực hiện dự án Đường dọc mương thoát nước từ cầu nước Mặn (phường H) đến cầu trắng K67 (phường H1) - Giai đoạn 2: đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu nước Mặn phường H, thành phố H với diện tích quản lý, sử dụng: 1.093,4m<sup>2</sup>, Diện tích thu hồi 386,8m<sup>2</sup> (Trong đó có: 213m<sup>2</sup> thuộc thửa 38 tờ bản đồ địa chính số 12 trong giấy cấp; 115,6m<sup>2</sup> thuộc thửa 40 tờ bản đồ địa chính số 12; 30,9m<sup>2</sup> thuộc thửa 39/12/ĐC - Chuyên dùng - UBND phường; 5,7m<sup>2</sup> thuộc thửa 41/12/ĐC - Giao thông - UBND phường; 21,6m<sup>2</sup> thuộc thửa 7/20/ĐC - Tô Văn N). Diện tích còn lại: 706,6m<sup>2</sup>. Đất tại thửa đất số 38,40 tờ bản đồ địa chính số 12: Thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 412455 (số vào sổ CH 00307) ngày 10/01/2011 do UBND thành phố H cấp, diện tích cấp 1.039,3 m<sup>2</sup>, trong đó đất ở 512,7 m<sup>2</sup>, đất TCLN: 526,6 m<sup>2</sup> mang tên Phạm Văn T - Đỗ Kim N; Đất tại thửa đất số 39 tờ bản đồ địa chính số 12: Thửa đất là đất mương, đất do Nhà nước quản lý; Đất tại thửa đất số 41 tờ bản đồ địa chính số 12: Thửa đất là đất mương, đất do Nhà nước quản lý; Đất tại thửa đất số 7 tờ bản đồ địa chính số 20: Đất do gia đình ông tự thảo sử dụng, đề nghị bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông Tô Văn N là chủ sử dụng (có biên bản làm việc thống nhất); Thời điểm xây dựng các công trình: Nhà và các công trình khác xây dựng từ năm 1984.

Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho gia đình được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 28/3/2019, cụ thể: Bồi thường đất ở thu hồi vĩnh viễn (Thửa 38+40/12/BĐĐC): 263m<sup>2</sup> x 4.260.000đ/m<sup>2</sup> x 100%; Bồi thường đất trồng cây lâu năm thu hồi vĩnh viễn (Thửa 38+40/12/BĐĐC): 65,6m<sup>2</sup> x 75.000đ/m<sup>2</sup> x 100%; Diện tích 21,6m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 7/20/ BĐĐC trả lại cho hộ ông Nam (Có biên bản thống nhất trả lại đất theo hiện trạng); Diện tích 36,6m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 39+41/12/BĐĐC - Đất mang tên UBND phường - Không bồi thường, không hỗ trợ theo Điều 82 Luật đất đai số 45 năm 2013. Kiến trúc: Bồi thường 100% công trình kiến trúc xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ theo Quyết định số 1726/QĐ-

UBND ngày 28/3/2019 của UBND thành phố H là: 1.593.958.000 đồng. (*Một tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, chín trăm năm mươi tám nghìn đồng*).

Phương án bổ sung bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được UBND Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 8033/QĐ-UBND ngày 26/9/2019, cụ thể là: 5.000.000 đồng. (*Bằng chữ: Năm triệu đồng*).

Quan điểm của UBND thành phố H: Không có cơ sở giải quyết yêu cầu Hủy một phần Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 28/3/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N, trú tại tổ 9, khu 5, phường H để thực hiện GPMB dự án: Đường dọc mương thoát nước từ cầu nước Mặn (phường H) đến cầu trắng K67 (phường H1) - Giai đoạn 2: đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu nước Mặn phường H, thành phố H; Yêu cầu UBND thành phố H thay đổi và bổ sung phần đơn giá bồi thường theo Quyết định số 4505/QĐ -UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

Thửa đất số 38/12/ĐC do ông bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N quản lý, sử dụng đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất số CH 00307 ngày 10/01/2011 có vị trí thuộc mục 4.2 Đường xuống cầu nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1.

Ngày 09/01/2018, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 30/QĐ - UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường dọc mương thoát nước từ cầu nước mặn phường H đến cầu trắng K67 phường H1, thành phố H, tỉnh Q quy định:

*“Đường xuống cầu Nước mặn từ thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ địa chính số 20 đến cầu Nước Mặn (thuộc Mục 4.2: Đường xuống cầu Nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1):*

*- Đơn giá bồi thường đất ở đối với đường nhánh từ 3m trở lên: 4.260.000đ*

*- Đất trồng cây lâu năm: 75.000đ/m<sup>2</sup>”*

Căn cứ khoản 3, Điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh quyết định giá đất cụ thể.

Căn cứ điểm đ, khoản 4, điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây:

“ ..... ”

*đ) Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất”.*

Căn cứ khoản 2, Điều 74 Luật đất đai năm 2013 quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất:

*“2. Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”*

Mặt khác, tại mục 2 đơn giá bồi thường được UBND tỉnh Q phê duyệt tại Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 quy định đơn giá bồi thường đối với các thửa đất có vị trí thuộc mục 4.1. Đường xuống cầu nước mặn đoạn từ đường 336 đến hết chợ H (bên trái tuyến đến hết thửa 93, 64 tờ bản đồ địa chính 20). Không áp dụng bồi thường cho các thửa đất có vị trí thuộc mục 4.2 Đường xuống cầu Nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1 từ thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ địa chính số 20 đến cầu Nước Mặn.

Đối chiếu với quy định nêu trên việc UBND thành phố H áp dụng đơn giá bồi thường về đất theo Quyết định số 30/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND Tỉnh để lập phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông bà Phạm Văn T – Đỗ Kim N là đúng quy định. Nội dung ông Phạm Văn T yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1726/QĐ-UBND ngày 28/3/2020 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N, trú tại tổ 9, khu 5, phường H để thực hiện GPMB dự án: Đường dọc mương thoát nước từ cầu nước Mặn (phường H) đến cầu trắng K67 (phường H1) - Giai đoạn 2: đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu nước Mặn phường H, thành phố H; Yêu cầu UBND thành phố H thay đổi và bổ sung phần đơn giá bồi thường theo Quyết định số 4505/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Q không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Ngày 17/3/2020, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1982/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Huy H trú tại tổ 32, khu 3, phường H, thành phố H (được ông Phạm Văn T trú tại tổ 9, khu 5, phường H ủy quyền) với nội dung: Không chấp nhận nội dung khiếu nại về việc: Yêu cầu áp dụng đơn giá bồi thường đất ở theo Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 23/4/2019 và Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Q. Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn, thời hiệu ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại được thực hiện đúng theo quy định của Luật khiếu nại; nội dung quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận yêu cầu khiếu nại của ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N là đúng theo quy định pháp luật.

Ngày 22/9/2020 UBND thành phố H có Văn bản số 444/TTr-UBND gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị điều chỉnh, bổ sung và sắp xếp lại giá đất cụ thể đã được phê duyệt (Trong đó có đề nghị điều chỉnh lại đơn giá đất ở thuộc Mục 4.2:

Đường xuống cầu Nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1 - Đường nhánh từ 3m trở lên). Sau khi có Quyết định phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá đất của UBND tỉnh Q phê duyệt, UBND thành phố H sẽ lập phương án bồi thường bổ sung cho hộ dân theo đúng quy định (nếu đủ điều kiện).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: UBND phường H có quan điểm thống nhất như người bị kiện. Bà Đỗ Kim N trình bày thống nhất như người khởi kiện và không có yêu cầu độc lập.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 29/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Q đã quyết định:

Căn cứ Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 Luật Tố tụng hành Chính, tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn T về việc yêu cầu tuyên hủy một phần Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N trú tại tổ 9, khu 5, phường H để thực hiện GPMB dự án: Đường dọc nương nước từ cầu nước mặn phường H đến Cầu Trắng K67 phường H1 (Giai đoạn 2) đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu nước mặn, phường H, thành phố H; Bác yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố H thay đổi và bổ sung phần đơn giá đất bồi thường theo Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/02/2021, người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn T và bà Đỗ Thị N là ông Đỗ Huy H kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, cho rằng Quyết định 30/QĐ - UBND của UBND tỉnh về giá là áp dụng cho giai đoạn trước, sau khi có sự điều chỉnh quy hoạch dự án giai đoạn 2 thì phải áp dụng giá bồi thường theo Quyết định số 1662/QĐ - UBND ngày 23/4/2019 và Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 của UBND tỉnh Q mới đúng quy định vì các Quyết định giá này được ban hành để áp giá sau khi được điều chỉnh quy hoạch nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy một phần Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N trú tại tổ 9, khu 5, phường H để thực hiện GPMB dự án đường dọc nương nước từ cầu nước mặn phường H đến Cầu Trắng K67 phường H1 (Giai đoạn 2) đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu

nước mặn, phường H, thành phố H; yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố H thay đổi và bổ sung phần đơn giá đất bồi thường theo Quyết định số 4505/QĐ - UBND ngày 25/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội thụ lý vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đầy đủ quy định pháp luật tố tụng hành chính. Kháng cáo của ông Đỗ Huy H trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện; đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng Hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Huy H, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham dự phiên tòa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[1.2]. Ngày 26/12/2019, ông Phạm Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 (được đính chính tại Quyết định số 2249/QĐ - UBND ngày 17/4/2019) của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Đây là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3; Điều 30 Luật Tố tụng hành chính và đảm bảo về thời hiệu khởi kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3]. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ Điều 193 Luật Tố tụng hành chính xem xét đối với các quyết định có liên quan bao gồm: Các Quyết định số 1720/QĐ -



UBND ngày 28/3/2019, Quyết định số 8033/QĐ - UBND ngày 26/9/2019, Quyết định số 1982/QĐ - UBND ngày 17/3/2020 là những quyết định không bị khiếu kiện nhưng có liên quan đến quyết định bị khiếu kiện nên được xem xét là đúng theo quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

[2]. Về nội dung:

[2.1.] Về yêu cầu của người khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên hủy một phần Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 được ban hành tuân thủ đúng về hình thức và các căn cứ pháp lý được áp dụng đều là văn bản pháp luật hiện hành đang có hiệu lực tại thời điểm ban hành Quyết định nên phù hợp với pháp luật. Thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ dự án Đầu tư xây dựng đường dọc mương thoát nước từ cầu nước mặn phường H đến cầu trắng K67 phường H1, thành phố H. Ủy ban nhân dân thành phố H đã trình giá đất để bồi thường và ngày 09/01/2018, UBND Tỉnh ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường hỗ trợ và tái định cư thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường dọc mương thoát nước từ cầu nước mặn phường H đến cầu trắng K67 phường H1, thành phố H, tỉnh Q quy định: *“Đường xuống cầu Nước mặn từ thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ địa chính số 20 đến cầu Nước Mặn (thuộc Mục 4.2: Đường xuống cầu Nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1): Đơn giá bồi thường đất ở đối với đường nhánh từ 3m trở lên: 4.260.000đ. Đất trồng cây lâu năm: 75.000đ/m<sup>2</sup>”*. Khoản 3, điều 114 Luật đất đai năm 2013 quy định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể; điểm đ, khoản 4, Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 quy định giá đất cụ thể được sử dụng để làm căn cứ trong các trường hợp sau đây: *“...Tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất”*. Đây là giá đất cụ thể để thực hiện bồi thường tại thời điểm thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường nên Ủy ban nhân dân thành phố H đã căn cứ vào Quyết định trên (Tại thời điểm ban hành Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường Quyết định 30 vẫn đang có hiệu lực chưa có quyết định nào thay thế hoặc bổ sung) để áp giá bồi thường cho hộ ông T là đúng quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013 quy định về nguyên tắc bồi thường về đất khi nhà nước thu hồi đất: *“...Việc bồi thường được thực hiện bằng việc giao đất có cùng mục đích sử dụng với loại đất thu hồi, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng tiền theo giá đất cụ thể của loại đất thu hồi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tại thời điểm quyết định thu hồi đất.”*

[2.2]. Về yêu cầu của người khởi kiện đề nghị áp giá theo Quyết định số 4505/QĐ -UBND ngày 25/10/2019, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Quyết định số 4505 được ban hành sau thời điểm có Quyết định thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường và nội dung Quyết định 4505/QĐ - UBND áp giá cho vị trí, đoạn đường khác (Mục 2 đơn giá bồi thường tại Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 25/10/2019 quy định đơn giá bồi thường đối với các thửa đất có vị trí thuộc mục 4.1. Đường xuống cầu nước mặn đoạn từ đường 336 đến hết chợ H (bên trái tuyến đến hết thửa 93, 64 tờ bản đồ địa chính 20) không thuộc vị trí đoạn đường hộ ông T có đất bị thu hồi (Đường xuống cầu Nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1 từ thửa đất số 55, 56 tờ bản đồ địa chính số 20 đến cầu Nước Mặn) nên không có căn cứ chấp nhận. Ngày 26/7/2019, Ủy ban nhân dân thành phố H ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình đối với dự án nhưng nội dung điều chỉnh không thuộc vị trí đoạn đường hộ ông T có đất bị thu hồi nên không ảnh hưởng đến quyền lợi của hộ ông T. Các hộ chịu ảnh hưởng của việc điều chỉnh dự án thuộc đoạn Đường xuống cầu nước mặn đoạn từ đường 336 đến hết chợ H (bên trái tuyến đến hết thửa 93, 64 tờ bản đồ địa chính 20 và được quy định giá cụ thể tại Quyết định số 4505/QĐ-UBND ngày 25/10/2019). Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 23/4/2019, của Ủy ban nhân dân tỉnh Q (Quyết định này không phải là Quyết định thay thế, bổ sung cho Quyết định số 30/QĐ - UBND) quy định về giá cụ thể có cùng cung đường với đất của hộ ông T nhưng đây là Quyết định này ban hành sau khi đã thực hiện thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông T nên có giá trị áp dụng cho những hộ thu hồi đất tại thời điểm thu hồi đất sau đó. Do vậy, việc bồi thường cho hộ ông T theo giá đất tại Quyết định số 30/QĐ - UBND là đúng nguyên tắc giá tại thời điểm thu hồi đất quy định tại khoản 2, Điều 74 Luật Đất đai năm 2013. Về căn cứ thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất, phương án bồi thường bổ sung đều được đảm bảo đúng căn cứ phù hợp quyền lợi của người bị thu hồi đất.

[2.3]. Từ những căn cứ, phân tích được nhận định ở trên, xác định tại thời điểm thu hồi đất và phê duyệt phương án bồi thường đối với hộ ông T được áp dụng giá theo Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ bồi thường hỗ trợ thực hiện dự án: Đầu tư xây dựng đường dọc mương thoát nước từ cầu nước mặn phường H đến cầu trắng K67 phường H1, thành phố H, tỉnh Q là đúng quy định. Các nội dung bồi thường, hỗ trợ tài sản đúng về khối lượng, đơn giá đảm bảo quyền lợi theo quy định. Về nội dung thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường bổ sung, giải quyết khiếu nại đều bảo đảm quyền lợi

của người bị thu đất theo đúng quy định. Ngày 22/9/2020 UBND thành phố H đã có Văn bản số 444/TTr-UBND gửi Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị điều chỉnh, bổ sung và sắp xếp lại giá đất cụ thể đã được phê duyệt (Trong đó có đề nghị điều chỉnh lại đơn giá đất ở thuộc Mục 4.2: Đường xuống cầu Nước mặn đoạn từ hết chợ H đến giáp H1 - Đường nhánh từ 3m trở lên) theo hướng giá bồi thường cao hơn. Trong trường hợp được phê duyệt điều chỉnh, bổ sung giá đất của UBND tỉnh Q, UBND thành phố H sẽ lập phương án bồi thường bổ sung cho hộ dân theo đúng quy định (nếu đủ điều kiện). Việc thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, bồi thường bổ sung và giải quyết khiếu nại được ban hành đúng quy định tại Điều 62, 66, 67, 69, 71 Luật Đất đai và việc giải quyết khiếu nại được thực hiện theo đúng Luật Khiếu nại nên không xâm phạm quyền lợi của người bị thu hồi đất. Do đó, Quyết định số 1726/QĐ - UBND ngày 28/3/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn T - Đỗ Kim N trú tại tổ 9, khu 5, phường H để thực hiện GPMB dự án: Đường dọc nương nước từ cầu nước mặn phường H đến Cầu Trắng K67 phường H1 (Giai đoạn 2) đoạn từ khu đô thị Cienco 5 đến cầu nước mặn, phường H, thành phố H phù hợp pháp luật; các Quyết định có liên quan: Quyết định số 1720/QĐ - UBND ngày 28/3/2019, Quyết định số 8033/QĐ - UBND ngày 26/9/2019, Quyết định số 1982/QĐ - UBND ngày 17/3/2020 đảm bảo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là có căn cứ, nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, mà cần chấp nhận quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

Căn cứ khoản 1 Điều 241; khoản 1 Điều 349 Luật Tổ tụng hành chính;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Bác kháng cáo của người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đỗ Huy H; Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2021/HC-ST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Q.

[2]. Về án phí: Ông Phạm Văn T và bà Đỗ Kim N, mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm (được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí hành chính đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002366 ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Q).

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Xuân Hùng**

**Nguyễn Vũ Đông**

**Mai Anh Tài**

***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Q;
- Cục THADS tỉnh Q;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, P.HC-TP TANDCC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Anh Tài**